

Bản án số: **202/2024/HS-PT**

Ngày: 25-11-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Hiền

Các Thẩm phán: Ông Trần Bá Kha

Bà Ngô Thị Minh Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Loan- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 145/2024/TLPT-HS ngày 02 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Đỗ Văn H do có kháng cáo của bị cáo với Bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2024/HS-ST ngày 19 tháng 08 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo kháng cáo:

Đỗ Văn H, sinh ngày 01/01/1981 tại Đồng X – Bình P; Nơi cư trú: Tổ 1, khu phố ĐH, thị trấn HĐ, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Mua bán phế liệu; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Phúc T, sinh năm: 1956 (chết) và bà Dương Thị L, sinh năm: 1957; Có vợ tên Đỗ Thị Hà G, sinh năm 1982 và 01 người con, sinh năm 2008;

Tiền án và tiền sự: Không.

Về nhân thân:

Ngày 03/6/2004 bị UBND tỉnh Kiên Giang đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc tại Cồn Cát thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 1325/QĐ-UBND (Đã chấp hành xong).

Ngày 16/6/2015 bị TAND huyện HĐ xử phạt 08 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản theo Bản án số 16/2015/HS-ST. Đã xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/3/2024.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

(Ngoài ra trong vụ án còn có các bị hại Nguyễn Thành L, Dương Văn Th không liên quan đến kháng các nên không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Văn H không có nghề nghiệp ổn định, chủ yếu bán phế liệu để sinh sống, do có mối quan hệ quen biết với một người tên Nh (không rõ họ tên và địa chỉ). Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 06/3/2024 Đỗ Văn H và Nh trao đổi qua điện thoại tìm tài sản để trộm cắp bán phế liệu để lấy tiền tiêu xài. Nh nói Đỗ Văn H là chuẩn bị vỏ máy để đi và khoảng 12 giờ chạy xuống bệnh viện HĐ đón Nh thì H đi về chuẩn bị dụng cụ gồm 02 (hai) cờ lê loại 17, 02 (hai) cờ lê loại 19, 01 (một) kìm bấm, 01 (một) cây kéo, 01 (một) bình dùng để đề máy đẩy vỏ. H đem tất cả dụng cụ trên xuống vỏ máy của H đã chuẩn bị. Đến khoảng hơn 12 giờ H bắt đầu điều khiển vỏ máy chạy về hướng bệnh viện HĐ để đón Nh khi lên vỏ máy H thấy Nh có cầm trên tay một bao đồ (loại bao gạo màu trắng) nhưng H không biết bên trong có gì. Đón Nh xong thì H điều khiển vỏ máy chạy đến tuyến kênh HT – RG hướng về cầu 283. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày khi đến đoạn kênh thuộc ấp TH, xã BS, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang, H phát hiện phía 01 (một) máy bơm nước loại máy xe đang để trên thùng phi dưới nương ruộng và phía đối diện có 01 (một) máy bơm nước loại máy D6, cả 02 (hai) máy đều không có người trông giữ. Do lúc này còn sáng nên H và Nh thống nhất điều khiển vỏ máy vào một căn chòi bỏ hoang, cách vị trí phát hiện 02 máy bơm nước khoảng 02 km để đợi trời tối thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, H điều khiển vỏ máy đến vị trí phát hiện tài sản (02 máy bơm nước) trước đó H và Nh đã phát hiện. H và Nh ghé vào chỗ máy bơm nước (loại máy xe), 03 pít tông, trên có số và chữ 3TNE-UIC, dàn lát bằng sắt phi 34, U5, cốt lát bằng inox, bọc lát phi 42 bằng inox, dài 4m, chân vệt nhôm 25,5cm, đầu bơm bằng inox đầu vào 31cm, đầu ra 29cm, sau đó cả hai dùng các dụng cụ đã chuẩn bị sẵn tháo rời các bộ phận của máy bơm nước và đưa lên vỏ máy.

Tiếp đó, H và Nh đẩy vỏ máy qua chỗ máy bơm nước (loại D6), dàn lát bằng sắt V5, U5, cốt lát bằng sắt, bọc lát phi 42 bằng kẽm; dài 3m65, chân vệt nhôm 22cm, đầu bơm bằng inox đầu vào 27cm, đầu ra 22cm, H và Nh dùng các dụng cụ đã chuẩn bị sẵn tiếp tục tháo rời các bộ phận của máy bơm nước và đưa lên vỏ máy. Sau khi lấy được tất cả tài sản trên H điều khiển vỏ máy chở Nh quay lại về hướng kênh cầu 283 ra kênh HT – RG để về nhà H tại kênh Hòn Sóc. Khi đang điều khiển vỏ máy trên tuyến kênh thuộc địa phận ấp BT, xã BS, huyện HĐ, thì bị lực lượng Công an vây bắt. H bị lực lượng Công an bắt giữ và thu giữ toàn bộ dụng cụ H đem theo cùng toàn bộ tài sản mà H và Nh đã trộm được trước đó. Còn người đi chung với H tên Nh đã bỏ chạy thoát.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số: 04/KL-HĐĐG, ngày 15/3/2024 của Hội đồng Định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện HĐ, kết luận: Tổng giá trị bị cáo

H trịm đợc trên tại thời điểm định giá ngày 07/3/2024 là 10.490.000 đồng (Mười triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng).

1. Thu giữ quả tang:

1.1. 01 (một) cái vỏ Composite, màu xanh lườn trắng, nhãn hiệu “Đức Tài Vỏ tải cao cấp 9m9”, kích thước 9m32 x 1m13, đã qua sử dụng.

1.2. 01 (một) đầu máy dầu (loại máy xe), phía trên lồng máy có chữ và số “3TNA68-UC” màu đen; máy đợc gắn vào một dàn sắt si làm bằng kim loại màu xanh bạc, không rõ nhãn hiệu, kích thước 3m56 x 25cm, một trục láp có lắp gắn một chân vịt 3 cánh bằng kim loại màu bạc, mỗi cánh có kích thước 14,5cm x 5,5cm, đã qua sử dụng.

1.3. 01 (một) bình ắc quy, màu xanh trắng, hai bên bình có in chữ “GS” màu xanh, kích thước 17cm x 26cm x 19,5cm, đã qua sử dụng.

1.4. 01 (một) cây kìm bấm (loại kìm cộng lực), làm bằng kim loại, có chiều dài 71cm, đợc sơn màu đỏ sẫm, tay cầm đợc bọc nhựa, trên thân kìm có các chữ, số “WYNN 900 mm”, “36”, “900”.

1.5. 01 (một) cây kìm làm bằng kim loại màu bạc, có chữ “KING TONY 6011 10”, dài 22,5cm, đã qua sử dụng.

1.6. 01 (một) cây kéo bằng kim loại, màu đen, tay cầm bọc nhựa màu đen, không rõ nhãn hiệu, dài 22cm, đã qua sử dụng.

1.7. 01 (một) cây cờ lê cỡ 13, đã qua sử dụng

1.8. 04 (bốn) cây cờ lê cỡ 17, đã qua sử dụng

1.9. 04 (bốn) cây cờ lê cỡ 19, đã qua sử dụng

1.10. 01 (một) cái áo khoác nam vải thun, màu xám đen, dài tay, có cổ chum qua đầu, hai túi phía trước, trước ngực áo có chữ “Peace star” màu trắng, size M, khi thu giữ áo ẩm ướt do thấm nước, đã qua sử dụng.

1.11. 01 (một) tấm bạt nilon màu sọc xanh trắng, kích thước 8,68m x 2,79m, đã qua sử dụng.

1.12. 01 máy bơm nước loại:

+ Đầu máy dầu (máy xe), loại 03 pít tông, trên có số và chữ 3TNE-UIC, máy hoạt động bình thường;

+ Dàn láp bằng sắt Ø 34, U5, cốt láp bằng inox, bọc láp O 42 bằng inox; dài 4m, chân vịt nhôm 25,5cm;

+ Đầu bơm bằng inox đầu vào 31cm, đầu ra 29cm.

1.13. 01 máy bơm nước loại:

+ Đầu máy dầu (loại D6), máy hoạt động bình thường;

+ Dàn láp bằng sắt V5, U5, cốt láp bằng sắt, bọc láp O 42 bằng kẽm; dài 3m65, chân vịt nhôm 22cm;

+ Đầu bơm bằng inox đầu vào 27cm, đầu ra 22cm.

2. Khám xét tại nhà bị cáo thu giữ:

2.1. 02 (hai) tua hít (đầu bò) bằng kim loại màu trắng gồm các kích thước 60cm x 24cm x 19,5cm và kích thước 44cm x 22,5cm x 18,5cm, mặt ngoài có ghi chữ INOX D6-2T (900). Cả 02 tua hít (đầu bò) bám nhiều bùn đất, đã qua sử dụng.

2.2. 01 (một) cái lồng chắn rác hình bầu kích thước 30,5cm x 27,5cm x 5,5cm, bám nhiều bùn đất, đã qua sử dụng.

2.3. 01 (một) đầu máy D6, không có bình dầu, trên máy có chữ VINAPPRO rỉ sét, không còn nguyên vẹn, đã qua sử dụng.

2.4. 01 (một) tua hít (đầu bò) bằng kim loại màu vàng, bám nhiều bùn đất, kích thước 69cm x 30cm x 25cm, đã qua sử dụng.

2.5. 01 (một) rổ nhựa màu đỏ hình hộp chữ nhật kích thước 34,5cm x 52cm x 14cm, không nhãn hiệu, đã qua sử dụng.

2.6. 02 (hai) chân vịt loại hai cánh, rỉ sét gồm các kích thước 18,5cm x 7,5cm và 23cm x 14cm, đã qua sử dụng.

2.7. 04 (bốn) cờ lê bằng kim loại màu trắng loại 22, 17, 16, 14; tất cả đều rỉ sét, đã qua sử dụng.

2.8. 01 (một) cái điều hình chữ L bằng kim loại màu đen loại 24, rỉ sét, đã qua sử dụng.

2.9. 01 (một) cái mỏ lết bằng kim loại màu trắng, kích thước từ 12mm-300mm, rỉ sét, đã qua sử dụng.

2.10. 01 (một) cái kim bấm bằng kim loại màu trắng rỉ sét, mặt ngoài có chữ BARKER USA kích thước 23cm x 6,5cm, đã qua sử dụng.

2.11. 01 (một) mỏ lết bằng kim loại màu xanh, có ghi chữ HEAVYDUYTY 24, kích thước 53,5cm x 10cm rỉ sét, đã qua sử dụng.

2.12. 01 (một) tay quay khởi động máy bằng kim loại màu đen, không rõ chủng loại, dài 20cm, đã qua sử dụng.

2.13. 01 (một) tay quay khởi động máy bằng kim loại màu xám, tay cầm bọc nhựa màu xanh, không rõ chủng loại, dài 14,5cm, đã qua sử dụng.

2.14. 01 (một) cây đục bằng kim loại màu đen rỉ sét, kích thước 15,5cm x 1,3cm, đã qua sử dụng.

2.15. 01 (một) cái búa tay cầm bằng gỗ, màu đen, dài 37,1cm, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng.

2.16. 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu bạc, tay cầm nhựa màu hồng, dài 17cm, đã qua sử dụng.

2.17. 01 (một) sợi xích bằng kim loại màu bạc dài 2,48m.

*** Xử lý vật chứng trong vụ án:**

+ Đối với vật chứng tại Mục 1.12 Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1982 theo Quyết định xử lý vật chứng số: 323/QĐ-CQĐT ngày 25/3/2024 nên không xem xét.

+ Đối với vật chứng tại Mục 1.13 Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Dương Văn Th, sinh năm 1986 theo Quyết định xử lý vật chứng số: 323/QĐ-CQĐT ngày 25/3/2024 nên không xem xét.

+ Các đồ vật, tài liệu Mục 2.1 đến 2.4 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Đỗ Văn H theo Quyết định xử lý vật chứng số: 30/QĐ- VKS ngày 24/6/2024 nên không xem xét.

+ Các tang vật từ mục 1.1 đến 1.3 tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

+ Các tang vật và đồ vật từ mục 1.4 đến 1.11 và từ mục 2.5 đến 2.17 tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Thành L, ông Dương Văn Th đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về việc xử lý với đối tượng tên Nh: Đỗ Văn H khai nhận cùng thực hiện hành vi phạm tội với Nh vào ngày 07/3/2024. Hiện tại Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa làm việc được với Nh, ngoài ra không có chứng cứ gì khác để chứng minh hành vi phạm tội của Nh nên không có căn cứ để xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ khởi tố Nh theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2024/HS-ST ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.
- Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.
- Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 07/03/2024.
- Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và bảo quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25/8/2024, bị cáo Đỗ Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm và giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp máy bơm nước của bị hại trị giá 10.490.000 đồng. Do đó cấp sơ thẩm căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là phù hợp. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị áp dụng điểm

a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo được sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định tại Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của Bản án sơ thẩm: Bị cáo Đỗ Văn H bị bắt quả tang về hành vi lén lút lấy trộm 02 máy bơm nước của ông Nguyễn Thành L, ông Dương Văn Th, qua định giá bằng 10.490.000đ. Do đó Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, HĐXX thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật, mong muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài. Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, mức án 01 năm 06 tháng tù là tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên: Quan điểm đề nghị không chấp nhận kháng cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[5] Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn H; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Đỗ Văn H** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 07 tháng 3 năm 2024.

3.Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đỗ Văn H phải nộp án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn).

4.Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 54/2024/HS-ST ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Cơ quan điều tra huyện (1)
- VKS huyện (1)
- Tòa án huyện (1)
- Thi hành án hình sự huyện (1)
- Chi cục thi hành án dân sự huyện (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Đương sự (2)
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Diệu Hiền